TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **37** /2019/QĐST-HNGĐ	*A Lưới, ngày 22 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 14-8-1997; trú tại: T, xã HK, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Thôn L, xã HB, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Xuân T, sinh ngày 01-11-1993; trú tại: T, xã HK, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mỹ L với anh Hồ Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Hồ Hoàng P, sinh ngày 21-6-2016 cho anh Hồ Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Chị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản:

- Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Ngân hàng C không có yêu cầu độc lập. Ghi nhận chị Trần Thị Mỹ L và anh Hồ Xuân T có nghĩa vụ chung là khoản nợ của Ngân hàng C vay tại Phòng giao dịch huyện AL và anh Hồ Xuân T nhận trả khoản vay ngày 15-10-2017 thuộc chương trình cho vay Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn số tiền 40.000.000 đồng (Dư nợ đến ngày 30-6-2019 là 35.000.000 đồng) và lãi suất phát sinh; chị Trần Thị Mỹ L nhận trả khoản vay ngày 18-8-2017 thuộc chương trình Nước sạch vệ sinh môi trường số tiền 12.000.000 đồng và lãi phát sinh. Trường hợp có tranh chấp thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác theo quy định.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ L tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/0042xx ngày 21-6-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; hoàn trả lại cho chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- UBND xã HB;
(ĐKKH số xx/2015 ngày xx-yy-2015)
- Lưu hồ sơ, HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường